

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 5 – 2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Tảo, ông Đinh Văn Thuận.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 08/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đỗ Bá C, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt anh C, chị N (anh C, chị N có đơn xin giải quyết vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Bá C trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thanh N vào ngày 01/12/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định, kết hôn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N có mối quan hệ ngoài luồng, chị N tự ý bế con về nhà ngoại ở. Anh chị ly thân khoảng 07 tháng sau đó anh đã lên đón chị về để gia đình đoàn tụ. Nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không có hạnh phúc, chị N không thay đổi, luôn so bì anh với mọi người trong xã hội, nghi ngờ tình cảm của anh có quan hệ với người khác nên cuộc sống vợ chồng luôn ngột ngạt. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 01/2019 (âm lịch) cho đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Đỗ Khánh C, sinh ngày 20/12/2016. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chi. Không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai đề ngày 25/3/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của anh C. Chị cũng xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh C có xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Trong thời gian dài mặc dù anh, chị sống cùng nhà nhưng anh C lại ngủ phòng riêng, suốt đêm sử dụng điện thoại, anh C luôn kiểm soát điện thoại của chị và kiểm soát ghen tuông, gây gổ xúc phạm chị. Ngày 12/01/2019 (âm lịch) chị có xin phép gia đình anh C về nhà mẹ đẻ chơi mấy hôm đến khi đưa con về thì gia đình anh C khoá cửa không cho chị vào nên chị lại bế con về nhà ngoại ở và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay anh C yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, chị không. Nếu anh C kiên quyết ly hôn thì chị không nhất trí vì theo chị những mâu thuẫn vợ chồng có thể bỏ qua được.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Đỗ Khánh C, sinh ngày 20/12/2016. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu C, chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho anh chị nhưng giữa anh C và chị N không thống nhất được vấn đề về tình cảm, con chung nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Anh C, chị N đều có đề nghị xin giải quyết vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của anh C, chị N đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” do nguyên đơn anh Đỗ Bá C thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh N có nơi cư trú tại Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án anh C, chị N đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Bá C và chị Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 01/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa anh chị không có sự tin tưởng nhau, nghi ngờ lòng chung thủy của nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, luôn căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết xin ly hôn với chị N. Về phía chị N, chị cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên không đến mức nghiêm trọng, có thể bỏ qua cho nhau được, chị vẫn còn tình cảm đối với anh C và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chung sống với nhau. Xét thấy trên thực tế anh C, chị N đang sống ly thân nhau, hôn nhân giữa anh chị đã chấm dứt từ tháng 01/2019 đến nay. Anh C kiên quyết xin ly hôn, chị N mặc dù muốn đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để để níu kéo cũng như hàn gắn tình cảm nên trong quá trình giải quyết, mặc dù Toà án đã hoà giải nhưng không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy anh C chị N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của anh C, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh C và chị N có một con chung là Đỗ Khánh C, sinh ngày 20/12/2016. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị N. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ. Tuy nhiên, từ khi sống ly thân cháu Chi sống cùng chị N, cháu Chi còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật, yêu cầu của chị N là chính đáng nên được chấp nhận, buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu C trưởng thành là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Các đương sự không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Đỗ Bá C và chị Nguyễn Thị Thanh N.

2. Giao con chung là Đỗ Khánh C, sinh ngày 20/12/2016 cho chị N nuôi dưỡng. Anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu C trưởng thành, tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Anh Đỗ Bá C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001080, ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, anh C còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Anh Đỗ Bá C và chị Nguyễn Thị Thanh N được quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Ngọc Bích**